CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐẮK LẮK
Đ/C: 52 LÊ DUẨN, TP BUÔN MA THUỘT
Đ/T: 05006.335.184-FAX: 05003.854.919
Email: daccodl@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/CV-DACCO

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 09 năm 2026

V/v Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

BẢNG TỰ CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk
- Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đắk Lắk công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với một số nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đắk Lắk;

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số thuế: 6000173356 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2004, Đăng ký lần thứ 6 ngày 28 tháng 8 năm 2019. Cơ quan cấp: Phòng đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư nay là Sở Tài Chính tỉnh Đắk Lắk.;

3. Số điện thoại liên hệ cố định: 0913435037 - Diêu Quang Hùng.

4. Địa chỉ hòm thư điện tử (email): daccodl@gmail.com.

5. Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 87.

6. Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 52 đường Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

7. Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): Không.

8. Website công bố thông tin năng lực của tổ chức: https://dacco.com.vn/

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG.

Bảng số 01

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
I	**Xi măng**			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09 mm, Cân kỹ thuật 0,01g, tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả, thùng đong	Đỗ Vinh Quang
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dằn tạo mẫu, máy thử độ bền uốn (10kN±1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400±200N/s), gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén.	Đỗ Vinh Quang
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng luộc mẫu, khuôn Lơ Satơlie.	Đỗ Vinh Quang
II	**Cốt liệu cho bê tông và vữa**			
1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 µm; 315 µm; 630 µm và 1,25 mm theo Bảng 1; - Máy lắc sàng; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105^{0}C đến 110 ^{0}C.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút	TCVN 7572-4:2006	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
	nước		sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Bình dung tích, bằng thuỷ tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy bằng thuỷ tinh, đảm bảo kín khí;	
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	- Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%; - Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; - Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô; - Thước kẹp; - Bàn chải sắt; - tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
4	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006	- Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng ; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006; tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110^{0}C - Thước lá kim loại; - Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
5	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao).	
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110 oC; - Thùng rửa cốt liệu ; - Đồng hồ bấm giây; - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; - Que hoặc kim sắt nhỏ.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	- Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml; - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %; - Bếp cách thủy; - Sàng có kích thước lỗ 20 mm; - Thang màu để so sánh; - Thuốc thử: NaOH dung dịch 3 %; tananh dung dịch 2 %; rượu êtylic dung dịch 1 %.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
8	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	- Máy nén thủy lực; - Máy khoan và máy cưa đá; - Máy mài nước; - Thước kẹp; - Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
9	Xác định độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy có lực nén đạt 500 kN; xi lanh bằng thép, có đáy rời cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; bộ sàng tiêu chuẩn theo tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			110 oC;thùng ngâm mẫu.	
III	**Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng**			
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	- Côn thử độ sụt, - Que chọc, - Phễu đổ hỗn hợp, - Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
2	Xác định độ tách nước và tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200 x 200 x 200mm; Bàn rung tần số 2900 ÷ 3000 vòng phút, biên độ 0,5 ± 0,01mm; Thanh thép tròn đường kính 16mm, dài 600mm, hai đầu múp tròn; Cân kĩ thuật có độ chính xác tới 50g; Sàng kích thước mắt 5mm. Thước lá kim loại. Tủ sấy 2000C, Khay sắt.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
3	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	- Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác 100ml có nút thủy tinh ống dẫn mao quản, - Cân phân tích chính xác(0,01g), - Búa con, cối chày đồng, - Bình hút ẩm, - Tủ sấy 200^{0}C, - Sàng 2 hoặc 2,5mm, - Nước lọc, dầu hoả, cồn 90^0.	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	- Cân kỹ thuật chính xác (5g). - Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy 200^{0}C,	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			- Khăn lau mẫu	
5	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thuỷ tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraphin, tủ sấy 200^{0}C	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
6	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022	- Máy nén 150-200 tấn (6±4 daN/cm^2-s, - Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
7	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	- Máy thử uốn 50 tấn (0,6±0,4 daN/cm^2-s), - Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm - Thước lá kim loại	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
IV	**Vữa xây dựng**			
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	- Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm (TCVN 342 : 1986) và sàng có kích thước lỗ 0,08mm; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 105^{0}C + 5^{0}C và 60^{0}C .	Đỗ Vinh Quang
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dằn)	TCVN 3121-3:2022	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - bàn dằn vữa, thước kẹp	Đỗ Vinh Quang

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 gam. Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 113 mm.	Đỗ Vinh Quang
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Máy hút chân không, đồng hồ đo áp lực chân không, bình chứa 1 lít –Phễu có đường kính trong 154 mm – 156 mm, chiều cao 20mm. –Đồng hồ bấm giây. –Giấy lọc loại chảy trung bình, 20 g/m2, có đường kính bằng đường kính trong của phễu. –Thiết bị thử độ lưu động theo TCVN 3121-3: 2003.	Đỗ Vinh Quang
5	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2022	– Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; Đồng hồ bấm giây, thước kẹp	Đỗ Vinh Quang
6	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	– Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; – Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ; – Thước kẹp có độ chính 0,1 mm; – Cân thuỷ tĩnh.	Đỗ Vinh Quang
7	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	- Khuôn bằng kim loại, có hình lăng trụ. Chày đầm mẫu, được làm từ vật liệu không, Thùng bảo dưỡng mẫu - Mảnh vải cotton, - Tấm kính - Máy thử uốn, có khả năng chất tải đến 5 KN - Máy thử nén	Đỗ Vinh Quang

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			máy nén có khả năng tạo lực nén đến 100 KN Tấm nén phải đảm bảo phẳng, khe hở bề mặt giữa 2 tấm nén không lớn hơn 0,01mm;	
8	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022	Thiết bị bám dính vữa Keo dán, giấy nhám	Đỗ Vinh Quang
V	**Gạch**			
1	Gạch bê tông: Kiểm tra kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn ±2%, thước đo có độ chính xác tới 1mm, Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	Đỗ Vinh Quang
2	Gạch Terazo: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ uốn; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 7744:2013	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn ±2%, thước đo có độ chính xác tới 1mm, Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g	Đỗ Vinh Quang
3	Gạch bê tông tự chèn: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476:1999	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn ±2%, thước đo có độ chính xác tới 1mm, Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	Đỗ Vinh Quang
4	Gạch xây đất sét nung: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén;	TCVN 6355:2009	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn ±2%, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ	Đỗ Vinh Quang

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
	cường độ uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; khối lượng riêng, xác định độ rỗng; xác định vết tróc do vôi; sự thoát muối		chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chảo … trộn vữa xi măng Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	
VI	**Kim loại và mối hàn**			
1	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892:2009)	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Vũ Hồng Hưởng Lê Anh Lương
2	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Vũ Hồng Hưởng Lê Anh Lương
3	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, máy kéo uốn đầu búa uốn các cỡ,...	Vũ Hồng Hưởng Lê Anh Lương
VII	**Đất, cấp phối đá dăm**			
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	- Dầu hoả, - Bơm chân không (có cả bình hút chân không), - Cân kỹ thuật (0,01g), - Bình tỷ trọng (100cm^3), - Cối chày sứ (đồng), - Rây 2mm, - Bếp cát, - Tủ sấy (t^0), - Tỷ trọng kế,	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			- Thiết bị ổn nhiệt, - Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp	
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	- Tủ sấy (t^0) đến 300^{0}C, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Rây (1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Khay men phơi đất - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cân phân tích (0,001g), - Rây 0,5mm, - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Tủ sấy (t^0).	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	- Các tấm kính nhám, - Rây (1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Bình thuỷ tinh có nắp, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Tủ sấy (t^0), - Bát sắt tráng men, - Dao để trộn - Dụng dụ Casagrande	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	- Cân kỹ thuật (0,01g), - Bộ rây (10, 5, 2, 1,05; 025, 0,1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm có clorua canxi,	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			- Quả lê bằng cao su, - Dao con, Cân (1g), - Máy sàng lắc, - Cân phân tích, - Tỷ trọng kế (vạch 0,001), - Bộ phận đun và làm lạnh, - Bình đong (1000cm^3, ϕ 60±2mm), - Nhiệt kế (0,5^{0}C), - Que khuấy, - Đồng hồ bấm, - Máy rửa, - Ống hút (5cm^3 và 50cm^3), - Thước thẳng 20cm.	
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	- Máy cắt một phẳng ứng biến 4 tốc độ - Đồng hồ đo biến dạng, - Vòng đo lực ngang, - Quả cân (0,1.10^{5}N/m^2....1.10^5 N/ m^2)	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	- Máy nén (hộp nén, bàn máy, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng), - Các dụng cụ khác: Mẫu chuẩn bằng kim loại, - Dao gọt đất, - Dụng cụ ấn mẫu vào dao vòng, - Tủ sấy (t^0), - Cân kỹ thuật (0,01g), - Đồng hồ đo biến dạng (vạch 0,01mm. - Quả cân	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
7	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; 22TCN 333:2006	- Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Sàng (19 mm, 5mm), - Bình phun nước, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Hộp nhôm (cốc thuỷ tinh có nắp), - Dao gọt đất, - Vồ đập đất, - Khay (40x60cm), - Vải phủ, cối sứ, chày bọc cao su.	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	-Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thuỷ tinh có nắp, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
9	Xác định hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012 AASHTO-T49 ASTM D2434-00	- Bộ thấm đất cột nước không đổi - Bộ thấm đất cột nước thay đổi - Bảng cấp nước cho bộ thấm - Bình chứa nước	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
10	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012	Lò nung 1200oC, tủ sấy, cân	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
				Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
11	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	Dụng cụ đo góc nghỉ cát	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
12	Xác định đặt trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012	- Thiết bị thí nghiệm độ tan rã - Dao vòng chứa mẫu thí nghiệm trương nở có dạng trụ tròn - Thiết bị, dụng cụ xác định độ ẩm của đất	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
13	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	- Thiết bị thí nghiệm trương nở chuyên dụng, - Dao vòng chứa mẫu thí nghiệm trương nở có dạng trụ tròn - Thiết bị, dụng cụ xác định độ ẩm của đất - Thiết bị, dụng cụ xác định khối lượng thể tích của đất - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01:0,1 và 1g; - Bộ dụng cụ làm phân tán đất, gồm chày gỗ, cối sứ và chày đầu bọc cao su; - Sàng có lỗ sàng 2 mm; - Bộ dụng cụ chế bị mẫu thí nghiệm từ mẫu đất không nguyên trạng - Nước cất hoặc nước sạch	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
14	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01:0,1 và 1g;	Hồ Tân Trào Vũ Hồng Hưởng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			- Bộ dụng cụ làm phân tán đất, gồm chày gỗ, cối sứ và chày đầu bọc cao su; - Sàng có lỗ sàng 2 mm; Thiết bị xác định co ngót của đất, đồng hồ so	Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Bùi Thị Hồng Phương
VIII	**Nhựa bitum**			
1	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	- Máy kéo dài (5cm±0,5cm/ph), - Khuôn bằng đồng, - Nhiệt kế 50^{0}C (0,1^{0}C), - Chậu đựng nước (15l), - Thiết bị gia nhiệt bếp ga, bếp điện hay bếp dầu hỏa, đun chảy nhựa - Dao cắt, gọt nhựa	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
2	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	- Khuôn tròn có đk trong Φ 15.9 ± 3mm cao 6.4 ± 4mm để chứa nhựa đường, - Bi thép (Φ 9,5±0,03mm), nặng 3,5±0,05g, -Khuôn treo, - Vòng dẫn hướng của bi thép - Bình thuỷ tinh co dung tích 800ml, - Dao cắt, dùng căt nhựa - Nhiệt kế (200^{0}C, chia 0,5^{0}C), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Dụng cụ và hóa chất cần dùng: + Ethylene glycol có điểm sôi giữa 193°C÷ 204°C. + Vadơlin (glixerin) để bôi trơn. + Nước đá.	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
2	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005	- Giá quay tổn thất 5v/p, tủ sấy 300oC, hộp nhôm, tủ sấy 300oC..	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
3	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:2005	Dụng cụ lọc (cốc Gooch, đệm thủy tinh, ống lọc, ống cao su), bình tam giác, tủ sấy, bình hút ẩm, cốc phân tách	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
4	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	- Bình tỷ trọng, chậu ổn nhiệt, nhiệt kế, cốc thủy tinh, nước cất đã khử ion.	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
5	Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:2005	- Nhớt kế, nhiệt kế, dụng cụ đo thời gian,	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
6	Xác định hàm lượng paraphin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005	- Tủ sấy, nhiệt kế, bình chưng cất, ống nghiệm, cân	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
7	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Cốc mỏ 1000lm, bếp điện, đồng hồ bấm giây, tủ sấy, giá treo mẫu và các viên đá 20x40mm	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
IX	**Bê tông nhựa**			
1	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng, cân chính xác 0,1%, tủ sấy.	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
2	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình hút chân không, bình chứa mẫu, áp kế chân không, bơm hút chân không, cân chính xác 0,1%, nhiệt kế chính xác 1^0C, tủ sấy, khay và các dụng cụ phụ trợ	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
3	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân chính xác 0,1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế chính xác 1^0C.	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
4	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy có thông gió với thang nhiệt 110 - 175^0C, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân chính xác 0,1g, chảo, bay.	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
5	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đong bằng thép hoặc bằng đồng D39 * H86mm dung tích 100ml, phễu kim loại, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt, cân chính xác 0,1g.	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
6	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Phương pháp tính toán	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
7	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Phương pháp tính toán	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
8	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Phương pháp tính toán	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
9	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Phương pháp tính toán	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
10	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Phương pháp tính toán	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
11	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Phương pháp tính toán	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
X	**Cơ lý vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa**			
1	Thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	Cân kỹ thuật (0,01g); Tủ sấy; Hộp nhôm	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
2	Xác định: hàm lượng mất khi nung; hàm lượng nước; khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng	22TCN 58:1984	Bình khối lượng riêng (100-50cm^3);Cân kỹ thuật chinh xác (0,01g); Máy hút chân không; Bình để rửa; Tủ sấy, Nhiệt kế 200^{0}C (1^{0}C); Sàng (1,25 và 0,14mm); Bát sứ; Bình hút ẩm; Dầu hoả đã lọc;	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng
3	Xác định: khối lượng riêng của bột khoáng và nhựa	22TCN 58:1984	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g, - Cối sứ, Chày có đầu bọc cao su,Bát thép,	Lâm Kim Liên Nguyễn Văn Dũng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
	đường; khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng chất và nhựa đường		hay bát sứ, Tủ sấy, Khuôn thép để nén mẫu Nhiệt kế chia độ theo 1°C. Sàng 1,25 mm.	
XI	**Hiện trường**			
1	Đo dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020	- Dao đai tròn bằng thép (dung tích 100-200cm^3), - Cân đĩa 5kg độ nhậy (1-2g), - Cân đĩa 0,5kg độ nhậy (0,1g), - Dao gạt đất lưỡi phẳng, - Hộp nhôm, - Vazơlin hoặc mỡ để bôi trơn, - Chảo sấy hoặc cồn đốt 90°trở lên, - Búa đóng loại 0,5kg, gỗ đệm	Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên
2	Khối lượng thể tích của đất lớp kết cấu đá dăm bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8729:2012; AASHTO T191	- Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị). - Cát chuẩn - Cân cân được 15kg chính xác 1,0g. - Cân cân chính xác 0,01g, Cồn - Bộ sàng lỗ sàng 2,36;1,18;0,6;0,3mm - Các dụng cụ khác (dao, đục, thìa, xô có nắp, hộp đựng mẫu, chổi lông	Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên
3	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng chuyên dùng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ võng Xe chất tải	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
4	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng Cần	TCVN 8867:2011	- Cần Benkenman - Xe đo (xe tải- trục đơn bánh kép khe hở	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
	đo võng Benkelman		giữa 2 bánh đôi 5cm-trọng lượng trục 10.000daN.	
5	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước phẳng 3m, calip đo chênh cao	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
6	Đo điện trở nối đất	TCVN 9385:2012	Thiết bị đo điện trở đất, cọc tiếp địa, dây nối	Đỗ Vinh Quang Vũ Hồng Hưởng
7	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012	Ống mẫu chẻ, bộ búa (nặng 63,5kg, rơi 76cm), cần khoan và thiết bị dẫn hướng	Đỗ Vinh Quang Lâm Kim Liên Hồ Tân Trào

Bảng số 02

TT	Tên máy móc, thiết bị thí nghiệm	Số lượng	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định
1	Súng bật nẩy	1 cái	Proceq - Thụy Sỹ	Số 10.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
2	Súng bật nẩy	1 cái	Italy	Số 9.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
3	Vòng đo lực máy nén Marshall	1 cái	Trung Quốc	Số 05.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
4	Máy thử độ bền nén, uốn	1 cái	Trung Quốc/ TYE-300	Số 02.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
5	Vòng đo lực máy cắt đất	1 cái	Trung Quốc	Số 03.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
6	Vòng đo lực máy cắt đất	1 cái	Trung Quốc	Số 04.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
7	Máy thử độ bền kéo, nén	1 cái	Matest - Italy	Số 01.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
8	Đồng hồ so	3 cái	Trung Quốc	Số 13.085.26; 14.085.26; 15.085.26; ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
9	Cần đo võng Benkelman	2 cái	Việt Nam	Số 11.085.26; 12.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
10	Cân đĩa điện tử	1 cái	SHINKO/GS3202N	Số 17.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
11	Cân đĩa điện tử	1 cái	OHAUS-MỸ	Số 16.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
12	Kích thuỷ lực	2 cái	Trung Quốc	Số 07.085.26; 08.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
13	Máy đo điện trở đất	1 cái	KYORITSU	Số 18.085.26, ngày

TT	Tên máy móc, thiết bị thí nghiệm	Số lượng	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định
				9/7/2026 Viện KHCN XD
14	Máy nén tam liên	1 cái	Trung Quốc / WG	Số 06.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
15	Tủ sấy (hiệu chuẩn nhiệt kế)	1 cái	Binder - Đức	Số 19.085.26, ngày 9/7/2026 Viện KHCN XD
16	Bình tỷ trọng nhựa 24ml	1 cái	Việt nam	
17	Bình tỷ trọng xi măng 250ml độ chia (0÷1)cm^3	1 cái	Việt nam	
18	Bộ sàng tiêu chuẩn	03 bộ	Việt nam	
19	Khuôn LE CHATELIER và dụng cụ kiểm tra khuôn	1 cái	Việt nam	
20	Máy bơn chân không 60 lít/phút; 6.10^2mmHg	1 cái	Việt nam	
21	Máy khoan bê tông	1 cái	Động cơ Honda Nhật	
22	Thiết bị xác định độ nhớt SAYBOLT	1 cái	Việt nam	
23	Thiết bị xác định tổn thất nhựa do nhiệt	1 cái	Việt nam	
24	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	1 cái	Model: JJ-5 -TQ	
25	Máy dằn vữa xi măng tiêu chuẩn	1 cái	Model: ZS-15-TQ	
26	Bộ dụng cụ Vicát	1 cái	Trung Quốc	
27	Thùng hấp mẫu xi măng	1 cái	Việt nam	
28	Khuôn xi măng 40x40x160 kép 3, bằng thép	3 cái	Việt nam	
29	Bộ gá uốn mẫu gạch xây tiêu chuẩn	1 cái	Việt nam	
30	Bộ tấm ép mẫu gạch tự chèn tiêu chuẩn (2 tấm/bộ)	1 cái	Việt nam	
31	Cối chày đồng	2 cái	Việt nam	
32	Bát sứ D80mm	4 cái	Việt nam	
33	Bình tỷ trọng đất 100ml	2 cái	Việt nam	
34	Bình tam giác 50ml	2 cái	Việt nam	
35	Bình tam giác 100ml	3 cái	Việt nam	

TT	Tên máy móc, thiết bị thí nghiệm	Số lượng	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định
36	Bình tam giác 250ml	2 cái	Việt nam	
37	Bình tam giác 500ml	2 cái	Việt nam	
38	Bình tam giác 1000ml	2 cái	Việt nam	
39	Ống đong thuỷ tinh 250ml	2 cái	Việt nam	
40	Ống đong thuỷ tinh 500ml	2 cái	Việt nam	
41	Ống đong thuỷ tinh 1000ml	3 cái	Việt nam	
42	Bình hút ẩm bằng thuỷ tinh	2 cái	Việt nam	
43	Muôi xúc bằng INOX	3 cái	Việt nam	
44	Hộp nhôm D55x35	30 cái	Việt nam	
45	Dao cắt đất 30cm2	3 cái	Việt nam	
46	Khay nhôm 300x220x50	2 cái	Việt nam	
47	Khay tôn 600x400x50mm	2 cái	Việt nam	
48	Nhiệt kế điện tử hiển thị nhiệt độ C hoặc độ F	1 cái	Việt nam	
49	Nhiệt kế kim loại 250C	1 cái	Việt nam	
50	Nhiệt kế kim loại 350C	1 cái	Việt nam	
51	Nhiệt kế thuỷ tinh 100C	1 cái	Việt nam	
52	Nhiệt kế thuỷ tinh 300C	1 cái	Việt nam	
53	PIPETTE 10 ML	1 cái	Việt nam	
54	Tỷ trọng kế 151H, 0,995 TO 1,038 G/ML	1 cái	Việt nam	
55	Tỷ trọng kế 152H, -5 +60 G/LITRE	1 cái	Việt nam	
56	Bơm chân không 650 mmhg	1 cái	Việt nam	
57	Ống cao su	3 cái	Việt nam	
58	Đồng hồ áp chân không	1 cái	Việt nam	
59	Van đồng cho hệ thống hút chân không	3 cái	Việt nam	
60	Ống mẫu chẻ, bộ búa (nặng 63,5kg, rơi 76cm), cần khoan và thiết bị dẫn hướng	02 bộ	Việt nam	
61	Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị).	02 bộ	Việt nam	
62	Bộ sàng lỗ sàng 2,36;1,18;0,6;0,3mm	02 bộ	Việt nam	

TT	Tên máy móc, thiết bị thí nghiệm	Số lượng	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định
63	Dao đai tròn bằng thép (dung tích 100-200cm^3)	50 cái	Việt nam	

Bảng số 03

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/ bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
1	Hồ Tân Trào	20/07/1980	- Kỹ sư Địa chất - Kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm chuyên nghành xây dựng. - Chứng chỉ thí nghiệm Phương pháp xác định các tính chất cơ bản của đất.	Trưởng phòng thí nghiệm/Thí nghiệm viên
2	Vũ Hồng Hưởng	14/11/1972	- Kỹ sư Thủy lợi - Phép thử cốt liệu và bê tông, vật liệu công trình Giao thông, đất trong phòng và hiện trường, - Thí nghiệm Không phá hủy - NDT, Thí nghiệm vật liệu Kim loại và liên kết hàn	Phó trưởng phòng DVTV/Thí nghiệm viên
3	Đỗ Vinh Quang	3/9/1987	- Kỹ sư Xây dựng - Thí nghiệm vật liệu xây dựng (Xi măng, cốt liệu cho Bê tông nặng và vữa xây dựng, hỗn hợp bê tông và bê tông nặng, gạch xây). Thí nghiệm đất xây dựng.	Thí nghiệm viên
4	Lâm Kim Liên	19/8/1982	- Trung cấp Giao thông - Thí nghiệm bê tông và vật liệu chế tạo bê tông. Thí nghiệm nhựa và bê tông nhựa, Phương pháp xác định các tính chất cơ bản của đất	Thí nghiệm viên
5	Lê Anh Lương	2/10/1982	- Kỹ sư xây dựng - Thí nghiệm Không phá hủy - NDT, Thí nghiệm vật liệu Kim loại và liên kết hàn	Thí nghiệm viên
6	Bùi Thị Hồng Phương	30/12/1969	- Cử nhân kế toán - Phương pháp xác định cơ lý bê tông và Vật liệu xây dựng; Phương pháp xác định các tính chất cơ bản của đất	Thí nghiệm viên
7	Nguyễn Văn Dũng	16/6/1985	- Kỹ sư xây dựng - Thí nghiệm bê tông và vật liệu chế tạo bê tông. Thí nghiệm nhựa và bê tông nhựa	Thí nghiệm viên

III. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG (NẾU CÓ): Không.

(Công văn này thay thế công văn số 23/CV-DACCO, ngày 14/09/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đắk Lắk về việc công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đắk Lắk cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin gửi đăng tải; Cam kết hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐẮK LẮK
GIÁM ĐỐC



KTS. Diêu Quang Hùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HCTH;
- Phòng LAS-XD87.